TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Quốc Quân

Bà Hà Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

LÒ THỊ P. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18/3/1980 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 0/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1941 và bà: Hoàng Thị K (đã chết); Bị cáo có chồng là Lò Văn P1 (đã chết); Bị cáo có 02 con sinh năm 2003 và 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 15/2010/HSST ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Thị P 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Lò Thị P đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09 ngày từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Lò Văn N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản N1, xã N2, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2019 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đang tuần tra kiểm soát tại khu vực bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Văn N và Phạm Trường G có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành áp sát, kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại tay phải Lò Văn Núp 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. N khai gói nilon N cầm là Heroine N mua của Lò Thị P. Kiểm tra Phạm Trường G không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác vào nhà yêu cầu Lò Thị P có ma túy thì tự giác giao nộp, P khai không còn ma túy cất giấu, chỉ có 01 gói vừa bán cho Lò Văn N. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng của Lò Văn N và 350.000VNĐ tại túi quần bên phải đang mặc của Lò Thị P.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nhà, nơi ở đối với Lò Thị P phát hiện thu giữ: 01 mảnh nilon màu xanh và mảnh giấy bạc một mặt bị cháy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, kèm theo sim.

Quá trình điều tra Lò Thị P khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2019, Lò Thị P đang ở tại nhà thì có 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đến hỏi P có mua ma túy không, P nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên đồng ý. Người phụ nữ lấy từ dây đai buộc váy trên người ra 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho P và nói giá 100.000VNĐ, P nhận và đưa tiền cho người phụ nữ. P cất giấu gói Heroine tại vị trí chân cổng ra vào nhà của gia đình, mục đích nếu có ai hỏi sẽ bán.

Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2019 Lò Văn N rủ Phạm Trường G đi vào xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La chơi, G đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày N và G đến bản A, xã B; N bảo G đợi N vào nhà người quen. Sau đó N vào nhà Lò Thị P hỏi P có ma túy thì bán cho N 350.000VNĐ. P đồng ý, lấy gói Heroine đưa cho N, nhận 350.000VNĐ và đi vào trong nhà. Lò Văn N đi ra cổng nhà P thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 19/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn N và Lò Thị P có khối lượng 0,05gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 21/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1150, kết luận:

"*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; Loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,05gam loại Heroine".

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSMS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 24 đến 30 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong theo quy định.

Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000VNĐ.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo sim.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lò Thị P tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị P khai nhận: Ngày 18/6/2019 bị cáo đã mua trái phép 100.000VNĐ Heroine mục đích để bán kiếm lời. Ngày 19/6/2019 bị cáo đã bán số Heroine trên cho Lò Văn N với số tiền 350.000VNĐ và đã bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 19/6/2019 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2019; phù hợp với kết luận giám định số 1150 ngày 21/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã có hành vi bán 0,05gam Heroine để kiếm lời, nên bị cáo Lò Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSMS ngày 16/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức rõ được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời, bị cáo đã bất chấp pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tình trạng sử dụng trái phép các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Lò Thị P đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 15/2010/HSST ngày 30/3/2010, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội cùng loại. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đáng, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Gia đình bị cáo là hộ khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do đó miễn áp dụng phạt bổ sung cho bị cáo vì nếu có áp dụng cũng khó để thi hành.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong theo quy định. Xét thấy là những vật dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 350.000VNĐ. Xét thấy đây là số tiền bị cáo thu lợi từ hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo sim. Xét thấy là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lò Thị P.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lò Thị P khai mua của 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, việc trao đổi mua bán ma túy không ai biết, do đó không có đủ căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với Lò Văn N đã mua 0,05gam heroine với giá 350.000VNĐ của bị cáo với số tiền 350.000VNĐ mục đích để sử dụng. Do khối lượng ma túy thu giữ dưới 0,1 gam, N chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Mai Sơn đã Quyết định xử phạt hành chính đối với N là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc được niêm phong theo quy định.

Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000VNĐ.

Trả lại cho bị cáo Lò Thị P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo sim.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2019).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh